

Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 10 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh P1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 9, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Quang V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 9, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị Minh P1 và anh Lê Quang V.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Phương D1, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Trần Thị Minh P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Lê Quang V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, công sức:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Minh P1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001499 ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Chị P1 đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Minh P1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND H.P;
- THADS H.P;
- UBND xã D;
- Lưu HS-VP;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Bình Phương**